

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/02/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Lưu Thị Hồng Thảo**.

- Ông **Ngô Văn Cơ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Hoàng Bửu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tài**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Diệp Tố O**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khóm C, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Lâm Trịnh Hoàng Tấn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 23/7/2024, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà **Diệp Tố O** trình bày: Bà **Diệp Tố O** và ông **Lâm Trịnh Hoàng Tấn T** xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng năm 2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2014 ngày 02/01/2014, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại khóm C, phường B, thị

xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống bà Diệp Tố O và ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T có 02 người con chung tên Lâm Phúc V, sinh ngày 24/10/2014 và Lâm Phúc A, sinh ngày 25/9/2020.

Trong thời gian chung sống vào năm 2021 đến nay giữa bà Diệp Tố O và ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân do ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Hiện nay cháu Lâm Phúc V và cháu Lâm Phúc A đang sống chung với bà Diệp Tố O. Bà Diệp Tố O xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T.

Về con chung: Bà Diệp Tố O và ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T có hai con chung tên Lâm Phúc V, sinh ngày 24/10/2014 và Lâm Phúc A, sinh ngày 25/9/2020. Bà Diệp Tố O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lâm Phúc V, sinh ngày 24/10/2014 và Lâm Phúc A, sinh ngày 25/9/2020, không yêu cầu ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự quy định của pháp luật.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Diệp Tố O được ly hôn với ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T. Về con chung: giao cho bà Diệp Tố O được trực tiếp nuôi con chung tên Lâm Phúc V, sinh ngày 24/10/2014 và Lâm Phúc A, sinh ngày 25/9/2020, ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn Diệp Tố O. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, bà Diệp Tố O yêu cầu ly hôn với ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T. Quan hệ pháp luật nêu trên được điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Diệp Tố O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Lâm Trịnh Hoàng Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/01/2014 theo đúng quy định. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn Diệp Tố O có kết hôn với bị đơn Lâm Trịnh Hoàng Tấn T là sự thật, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, giữa bà Diệp Tố O và ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó thì bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã làm cho tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến bà Diệp Tố O và ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T không còn tiếp tục sống chung với nhau.

Nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xét thấy, trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện không còn sống chung với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó chứng tỏ rằng tình yêu giữa vợ chồng không còn nữa, mặc dù đang tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng giữa bà Diệp Tố O và ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T không có tình nghĩa vợ chồng. Những biểu hiện trên cho thấy, nguyên đơn và bị đơn không thể sống chung để cùng nhau xây dựng được gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Diệp Tố O và bị đơn Lâm Trịnh Hoàng

Tân T thật sự trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích nhận định như trên, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Diệp Tố O đối với bị đơn Lâm Trịnh Hoàng Tấn T là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà Diệp Tố O được ly hôn với ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T.

[3] Về con chung: Bà Diệp Tố O và ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T có hai con chung tên Lâm Phúc V, sinh ngày 24/10/2014 và Lâm Phúc A, sinh ngày 25/9/2020 hiện đang sống chung với bà Diệp Tố O.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn khởi kiện bà Diệp Tố O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy con chung tên Lâm Phúc V, sinh ngày 24/10/2014 đến thời điểm xét xử đã trên 7 tuổi nên có quyền thể hiện nguyện vọng của mình được sống với cha hoặc mẹ khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ vào lời khai của cháu Lâm Phúc V, thì cháu V có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Diệp Tố O. Nhận thấy nguyện vọng của cháu Lâm Phúc V được thể hiện một cách tự nguyện không ai ép buộc. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bà Diệp Tố O cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, còn ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo cho cuộc sống của cháu Lâm Phúc V được ổn định, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu Lâm Phúc V cho bà Diệp Tố O được tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với Lâm Phúc A, sinh ngày 25/9/2020 đến thời điểm xét xử cháu chưa đủ 7 tuổi nên không thể hiện ý chí muốn sống chung với cha hoặc mẹ, hiện tại đang sống ổn định với mẹ là bà Diệp Tố O và được bà Diệp Tố O chăm sóc trong thời gian dài cháu Lâm Phúc A vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần ổn định được cuộc sống. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bà Diệp Tố O cũng yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Phúc A. Do đó, để đảm bảo cho cuộc sống của cháu Lâm Phúc A được ổn định, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu Lâm Phúc A cho bà Diệp Tố O được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Diệp Tố O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Diệp Tố O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm c Khoản 1 Điều 92, Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Tố O.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Tố O được ly hôn với ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T.

2/ Về con chung: Giao cho bà Diệp Tố O được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lâm Phúc V, sinh ngày 24/10/2014 và con chung tên Lâm Phúc A, sinh ngày 25/9/2020, ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian bà Diệp Tố O nuôi con, không ai có quyền cản trở sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Diệp Tố O và ông Lâm Trịnh Hoàng Tấn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn Diệp Tố O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004746 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Diệp Tố O đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THADS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND phường 2, tx. Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Toàn**